

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Dương Đình Tài

2. Ông: Lê Đình Thọ

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà:

Bà: Bùi Thị Bích – kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/HSST, ngày 11/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn H** - Sinh ngày: 06/02/1992 tại xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn An T, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc Mường; giới tính: Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị P; vợ Phạm Thị H sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L theo Quyết định tạm giam số 15 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn D** - Sinh ngày: 10/7/1994 tại xã Yên L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thắng L, xã Yên L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn V và bà Trương Thị T; vợ con chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2019, Trương Văn D bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 16/01/2019).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L theo Quyết định tạm giam số 13 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Quách Văn Ch, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn An T, xã Cẩm T, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Quang A, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn 02, xã Quý L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 01 giờ ngày 28/4/2020 Trương Văn D đi xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, BKS: 36B2 - 252.81 chở Bùi Văn H đi từ huyện Đ lên hướng xã Cẩm Ch, huyện C. Khi đến thôn An T, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì Trương Văn D đưa xe mô tô để Bùi Văn H điều khiển. Khi Bùi Văn H chở Trương Văn D đi đến thôn Thanh T, xã Cẩm T, huyện C thì H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RS, BKS: 36N3 - 8363 của gia đình anh Quách Văn Ch dựng trước nhà thì H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại. Lúc này, H nói với D là “*Mi ở ngoài chờ để tao lại lấy cái xe*” D đồng ý. Ngay lúc đó, H xuống xe còn D điều khiển xe đi lên phía trước đợi, H đi lại vị trí chiếc xe mô tô BKS: 36N3 - 8363 thì thấy chìa khóa cắm trong ổ khóa H trộm cắp chiếc xe dắt ra ngoài đường, nổ máy điều khiển xe đi về hướng huyện Đ. Thấy H trộm cắp được xe mô tô, D vòng xe đi theo xe của H. Sau đó, H và D điều khiển xe đi theo hướng xã Lộc T, huyện L rồi đi lên thị trấn L. Trên đường đi H tháo biển kiểm soát của chiếc xe trộm cắp được và vứt đi. Khi lên đến huyện L thì H thuê nhà nghỉ để ngủ còn D điều khiển xe đi về nhà. Sau đó, Bùi Văn H đã sử dụng chiếc xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại.

Ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ-đen-bạc; số khung: 09087Y688872; số máy: HC09E5787951 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với biển kiểm soát của chiếc xe mô tô sau khi trộm cắp được thì Bùi Văn H đã tháo vứt đi, H không nhớ vứt biển kiểm soát ở khu vực nào. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được biển kiểm soát của chiếc xe.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B2 - 252.81, Trương Văn D và Bùi Văn H sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì Cơ quan CSĐT Công an huyện L đang tạm giữ để điều tra trong vụ án khác.

Theo báo cáo của bị hại là anh Quách Văn Ch thì ngày 28/4/2020 gia đình anh bị trộm cắp xe mô tô hãng HONDA WAVE RS, BKS: 36N3 – 8363.

Ngày 18/6/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô BKS: 36N3 - 8363 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Ngày 24/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS: 36N3 - 8363 cho chủ sở hữu là anh Quách Văn Ch.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Quách Văn Ch không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm về phần dân sự. Đối với biện kiểm soát của xe, anh Ch cũng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS- SH, ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố: Bùi Văn H và Trương Văn D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 – BLHS lên mức án đối với bị cáo từ H từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo D từ 9 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 28/4/2020, bị cáo H và D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wavers của gia đình anh Quách Văn Ch trị giá 3.500.000đ. Nay các bị cáo thấy việc làm của mình là sai, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn H và Trương Văn D phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát huyện C truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân.

Các bị cáo còn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố, Tòa án nhân dân huyện L xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và tách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án thì đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Để lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Bùi Văn H là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Trương Văn D là người giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i và s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L đưa vụ án ra xét xử vào ngày 28/9/2020, án chưa có hiệu lực pháp luật nên thời hạn tù của bị cáo H và D trong vụ án này tính từ ngày chấp hành hình phạt tù. Các bị cáo đang bị tạm giam theo

Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện L ngày 28/9/2020. Do đó, Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với 02 bị cáo trong vụ án này.

[3]. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Văn H và Trương Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 – BLHS. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn H 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trương Văn D 09 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện C.
- VKSND huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

